



Words and Idioms 181: Turn up the Heat, Under a Cloud

TEXT: TRANG : Huyền Trang và Brandon Garner xin kính chào quý vị thính giả. Trong bài học thành ngữ WORDS AND IDIOMS hôm nay, chúng tôi xin giới thiệu cùng quý vị hai thành ngữ mới. Một có động từ TO TURN UP nghĩa là làm tăng lên, và một có từ UNDER là ở dưới. Brandon xin đọc thành ngữ thứ nhất.

VOICE : BRANDON: The first idiom is TURN UP THE HEAT, TURN UP THE HEAT.

TEXT: TRANG: TURN UP THE HEAT có một từ mới là HEAT, nghĩa là hơi nóng. Vì thế, thành ngữ này có nghĩa là gia tăng áp lực để đạt được kết quả.

Các cư dân trong một xóm hết sức lo ngại về một ngã tư đường, nơi mà nhiều người lái xe cứ vượt đèn đỏ mà không chịu dừng lại. Họ đã nhiều lần viết thư yêu cầu viên chức địa phương đặt một máy chụp hình để bắt những người phạm luật. Tuy nhiên, họ đã không đạt được kết quả. Một cư dân nói:

VOICE : BRANDON: My neighbors and I have decided we can't wait any longer for our town representative to do something about our dangerous traffic situation. That's why we're voicing our frustrations to him directly. We're going to TURN UP THE HEAT.

TEXT: TRANG : Tôi và các người hàng xóm đã quyết định là chúng tôi không thể chờ lâu hơn nữa để ông đại diện xóm làm một điều gì đó để giải quyết tình trạng giao thông nguy hiểm này. Vì thế chúng tôi trình bày thẳng nỗi bất mãn với ông ta. Chúng tôi sẽ gây áp lực lên ông ta.

TRAFFIC là giao thông, và FRUSTRATION là sự bức tức, chán nản. Bây giờ xin mời quý vị nghe lại thí dụ này.

VOICE : BRANDON: My neighbors and I have decided we can't wait any longer for our town representative to do something about our dangerous traffic situation. That's why we're voicing our frustrations to him directly. We're going to TURN UP THE HEAT.

TEXT: TRANG : Trong một phiên tòa, một phóng viên tường trình rằng công tố viên cần thay đổi chiến thuật nếu bà hy vọng thắng kiện.

VOICE : BRANDON: The defendant in the murder trial hasn't had to answer many tough questions so far. It's time for the prosecutor to TURN UP THE HEAT on him. If she can get more aggressive with the accused, she could get him to admit he's guilty. Then the jury will be persuaded to convict him.

TEXT: TRANG : Cho đến giờ này, bị cáo trong vụ xử về tội sát nhân đã không phải trả lời những câu hỏi gay gắt. Đã đến lúc bà công tố viên gây áp lực lên anh ta. Nếu bà trở nên mạnh bạo hơn với anh ta thì bà có thể khiến anh ta nhận là có tội. Sau đó ban hội thẩm sẽ được thuyết phục để kết án anh ta.

DEFENDANT là bị cáo , TRIAL là vụ xét xử, PROSECUTOR là công tố viên, và TO CONVICT là kết án. Bây giờ Brandon xin đọc lại thí dụ này.

VOICE : BRANDON: The defendant in the murder trial hasn't had to answer many tough questions so far. It's time for the prosecutor to TURN UP THE HEAT on him. If she can get more aggressive with the accused, she could get him to admit he's guilty. Then the jury will be persuaded to convict him.

MUSIC BRIDGE

TEXT: TRANG : Tiếp theo đây là thành ngữ thứ hai.

VOICE : BRANDON: The second idiom is UNDER A CLOUD, UNDER A CLOUD.

TEXT: TRANG : UNDER A CLOUD có một từ mới là CLOUD nghĩa là đám mây. Thành ngữ này có nghĩa là bị nghi ngờ làm điều sai quấy hay gặp khó khăn.

Một sinh viên không làm điều gì sai nhưng bà giáo sư vẫn tiếp tục nghi ngờ anh ta. Anh cho biết:

VOICE: BRANDON: When my professor caught me glancing at my cell phone, she thought I was cheating on the exam. I explained that I was only checking the time to figure out how long I should spend on the remaining questions. I don't think she believed me. She seems to look at me with suspicion. I feel like I'm UNDER A CLOUD.

TEXT: TRANG : Khi giáo sư tôi bắt gặp tôi liếc mắt nhìn điện thoại cầm tay của tôi, bà ấy tưởng rằng tôi gian lận trong khi thi. Tôi giải thích rằng tôi chỉ nhìn giờ để tính xem cần bao lâu nữa để trả lời những câu hỏi còn lại. Tôi nghĩ rằng bà ấy không tin lời tôi . Đường như bà nhìn tôi với vẻ nghi ngờ . Tôi cảm thấy như đang gặp khó khăn.

TO GLANCE là liếc mắt nhìn, TO CHEAT là gian lận, và SUSPICION là sự nghi ngờ. Bây giờ xin mời quý vị nghe lại thí dụ này.

VOICE: BRANDON: When my professor caught me glancing at my cell phone, she thought I was cheating on the exam. I explained that I was only checking the time to figure out how long I should spend on the remaining questions. I don't think she believed me. She seems to look at me with suspicion. I feel like I'm UNDER A CLOUD.

TEXT: TRANG : Một tiệm ăn trước đây nổi tiếng là ngon, nhưng bây giờ đang dần dần vắng khách. Một khách quen cho biết lý do:

VOICE: BRANDON: Paul's Steakhouse used to be a local favorite. Its menu featured a variety of tasty beef dishes and desserts. But since they hired a new head chef, the quality hasn't been

the same. They're UNDER A CLOUD. If they want diners to return, they should bring back the old chef.

TEXT: TRANG : Tiệm ăn Paul's Steakhouse trước đây vẫn là một tiệm được dân địa phương ưa chuộng. Thực đơn của tiệm gồm nhiều món thịt bò và đồ tráng miệng rất ngon. Tuy nhiên, kể từ khi tiệm mướn một đầu bếp mới, thức ăn đã không còn ngon như trước nữa . Tiệm này đang gặp khó khăn. Nếu họ muốn thực khách quay lại thì họ nên mang đầu bếp cũ trở lại.

MENU là thực đơn , CHEF là đầu bếp, và DINER là thực khách. Bây giờ Brandon xin đọc lại thí dụ này.

VOICE: BRANDON: Paul's Steakhouse used to be a local favorite. Its menu featured a variety of tasty beef dishes and desserts. But since they hired a new head chef, the quality hasn't been the same. They're UNDER A CLOUD. If they want diners to return, they should bring back the old chef.

TEXT: TRANG : Thí dụ vừa rồi đã kết thúc bài học thành ngữ WORDS AND IDIOMS hôm nay của đài Tiếng Nói Hoa kỳ. Như vậy là chúng ta vừa học được hai thành ngữ mới. Một là TURN UP THE HEAT nghĩa là tăng áp lực để đạt được kết quả mong muốn, và hai là UNDER A CLOUD là bị nghi ngờ làm điều sai quấy, hay bị khó khăn. Huyền Trang và Brandon Garner xin kính chào quý vị thính giả, và xin hẹn gặp lại quý vị trong bài học kế tiếp.

MUSIC THEME